TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2026/DS-ST
Ngày: 27/02/2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Tuấn

2. Ông Trần Văn Phước

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Tô Hoàng Kha, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau tham gia phiên tòa*:** Bà Đoàn Vũ Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 454/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc "*tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2026/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần P.

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà T, số A T, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện: Ông Trịnh Văn T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trương Trọng A, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần P – Chi nhánh B.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Trương Trọng A: Ông Huỳnh Minh K, chức vụ chuyên viên thu hồi nợ hiện trường (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 7 năm 2025 và lời khai tại Tòa án, ông Huỳnh Minh K *là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn* Ngân hàng Thương mại cổ phần P *trình bày:* Anh Nguyễn Hoàng D đã thỏa thuận ký kết Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 10/06/2023 sau đây gọi chung là "Hợp đồng" với Ngân hàng TMCP P

(O) để vay vốn, chi tiết như sau: Số tiền vay là 32.000.000 đồng; mục đích vay: mua hàng trực tuyến, thanh toán các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ tại cửa hàng, đại lý, nhà hàng, khách sạn mà có chấp nhận thanh toán bằng thẻ tín dụng; thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất vay là 33%/ năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Sau khi ký kết Hợp đồng, Ngân hàng đã cấp hạn mức và thực hiện giải ngân số tiền vay nêu trên. Quá trình thực hiện hợp đồng, khoản vay của anh D đã quá hạn thanh toán và anh Nguyễn Hoàng D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Hợp đồng đã ký kết với ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở - yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng đến anh Nguyễn Hoàng D vẫn không thanh toán nợ vay cho ngân hàng.

Dư nợ vay của anh Nguyễn Hoàng D tại ngân hàng phát sinh từ hợp đồng này tạm tính đến ngày 27/02/2026 là 49.737.508 đồng. Trong đó, nợ gốc là 32.000.000 đồng, nợ lãi là 15.438.508 đồng, phí/phạt là 2.299.000 đồng.

Vì vậy, ngân hàng yêu cầu anh Nguyễn Hoàng D trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P tổng số nợ của Hợp đồng tạm tính đến ngày 27/02/2026 là 47.438.508 đồng. Trong đó, nợ gốc là 32.000.000 đồng, nợ lãi là 15.438.508 đồng và anh Nguyễn Hoàng D còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 28/02/2026. cho đến khi anh Nguyễn Hoàng D hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng Thương Mại Cổ phần P. Đồng thời, Ngân hàng xin rút phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh Nguyễn Hoàng D thanh toán số tiền phí, phạt là 2.299.000 đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn anh Nguyễn Hoàng D từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử, anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến, Tòa án có đến nhà anh D nhưng do anh D không có ở nhà nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P đối với anh D, buộc anh Nguyễn Hoàng D thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (27/02/2026) là 47.438.508 đồng. Trong đó, nợ gốc là 32.000.000 đồng, nợ lãi là 15.438.508 đồng. Đồng thời, buộc anh D thanh toán nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 28/02/2026 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ. Về án phí, anh D phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Ngân hàng Thương mại cổ phần P khởi kiện anh Nguyễn Hoàng D yêu cầu thanh toán nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, là

tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khi khởi kiện, anh Nguyễn Hoàng D cư trú tại ấp T, xã P, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[2] Về tố tụng: Anh Duy đã được triệu tập tham gia phiên toà hợp lệ lần thứ hai nhưng anh D vẫn vắng mặt không rõ lý do. Đồng thời, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Huỳnh Minh K có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 27 tháng 4 năm 2023 giữa anh Nguyễn Hoàng D với Ngân hàng Thương mại cổ phần P. Ngân hàng đã đồng ý phê duyệt cấp thẻ cho anh D với hạn mức thẻ tín dụng số tiền là 32.000.000 đồng, mức lãi suất 33%/năm. Anh Nguyễn Hoàng D đã nhận được thẻ tín dụng vào ngày 10/5/2023 theo giấy báo phát do ngân hàng cung cấp. Theo bảng kê giao dịch thẻ thì ngày bắt đầu phát sinh giao dịch thẻ là ngày 15/5/2023.

[3.1] Tại khoản 3 Điều 6 và khoản 2 Điều 22 của Quy chế phát hành, thanh toán, sử dụng và cung cấp dịch vụ thẻ ban hành kèm theo Quyết số 20/2007/QĐ-NHNN ngày 15/5/2007 của Thống đốc Ngân hàng N quy định như sau: "Tổ chức phát hành thẻ, tổ chức thanh toán thẻ phải công bố các loại phí và mức phí cho bên phải trả phí trước khi bên phải trả phí sử dụng dịch vụ", và quy định về nghĩa vụ của chủ thẻ như sau: "Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho tổ chức phát hành thẻ các khoản phí, tiền vay và lãi phát sinh từ việc sử dụng thẻ theo đúng thoả thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ".

[3.2] Theo bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần P quy định tại mục 15.2 về chuyển nợ quá hạn quy định: "*Chậm nhất vào ngày đến hạn thanh toán, nếu chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền thanh toán tối thiểu thì vào ngày tiếp theo ngày đến hạn thanh toán, OCB sẽ chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn"* và tại mục 15.3 quy định như sau: *"Sau khi chuyển nợ quá hạn, OCB có quyền chấm dứt việc sử dụng thẻ của chủ thẻ và thực hiện các biện pháp theo quy định của* O *phù hợp với quy định pháp luật để thu hồi nợ (bao gồm: Số dư nợ, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí và các khoản phải trả khác).".*

[3.3] Đối chiếu theo các Bảng tóm tắt sao kê chi tiết giao dịch của anh D là tài liệu chứng cứ do Ngân hàng cung cấp, thể hiện tính đến ngày 27/02/2026 số tiền nợ gốc mà anh D còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần P là 32.000.000 đồng. Do anh D ngưng không thanh toán tiền cho Ngân hàng đúng kỳ hạn nên đến ngày 31/3/2025 Ngân hàng đã khóa thẻ, chấm dứt quyền sử dụng thẻ của anh D và chuyển toàn bộ dư nợ chưa thanh toán sang nợ quá hạn. Xét thấy, anh D vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh D trả nợ gốc số tiền là 32.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nợ lãi:

[4.1] *Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 quy định về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng như sau*: Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

[4.2] Theo bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng quy định tại điểm a mục 9.2 quy định về lãi suất như sau: *"Lãi suất tính lãi: Là mức lãi suất theo từng loại thẻ được quy định tại biểu phí dịch vụ thẻ OCB. Lãi suất tính lãi được tính theo tỉ lệ % theo năm với một năm là 365 ngày"*. Theo biểu phí dịch vụ thẻ đối với loại thẻ masterCard Lifestyle mà anh D được Ngân hàng phát hành thì lãi suất trong hạn được xác định là từ 18% đến 33%, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

[4.3] Đối chiếu Bảng tóm tắt sao kê giao dịch của anh D, thể hiện tính đến ngày 27/02/2026, số tiền lãi mà anh D còn nợ Ngân hàng là 15.438.508 đồng. Xét thấy, việc Ngân hàng yêu cầu anh D trả lãi là phù hợp với quy định pháp luật và những căn cứ đã viện dẫn nêu trên nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Như vậy, tổng cộng nợ gốc, lãi mà anh D còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 27/02/2026 là 47.438.508 đồng. Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 27 tháng 4 năm 2023 có chữ ký và chữ viết của anh D. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P về việc buộc anh D thanh toán số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/02/2026) là 47.438.508 đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc là 32.000.000 đồng và số tiền nợ lãi là 15.438.508 đồng. Đồng thời, buộc anh D thanh toán nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 28/02/2026 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[6] Ngoài ra, ngày 27 tháng 02 năm 2026, Tòa án cũng nhận được đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P về việc yêu cầu anh D trả số tiền phí, phạt là 2.299.000 đồng. Việc Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyên nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P về việc yêu cầu anh D thanh toán tiền phí, phạt là 2.299.000 đồng.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên anh D phải chịu 5% án phí của số tiền 47.438.508 đồng là 2.371.900 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần P không phải chịu án phí. Ngân hàng Thương mại cổ phần P đã nộp số tiền là 982.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003084 ngày 23 tháng 10 năm 2025 được hoàn lại.

[8] Từ những phân tích trên chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P đối với anh Nguyễn Hoàng D.

2. Buộc anh Nguyễn Hoàng D phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền gốc, lãi tính đến ngày 27 tháng 02 năm 2026 là 47.438.508 đồng (bốn mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn năm trăm lẻ tám đồng). Trong đó, số tiền nợ gốc là 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng) và số tiền nợ lãi là 15.438.508 đồng (mười lăm triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn năm trăm lẻ tám đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Nguyễn Hoàng D còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn đối với dư nợ gốc số tiền 32.000.000 đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P theo mức lãi suất được quy định theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 27 tháng 4 năm 2023 đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại cổ phần P thì lãi suất mà anh Nguyễn Hoàng D phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần P.

4. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P đối với anh Nguyễn Hoàng D về việc yêu cầu anh Nguyễn Hoàng D thanh toán khoản tiền phí, phạt là 2.299.000 đồng (hai triệu hai trăm chín mươi chín nghìn đồng).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc anh Nguyễn Hoàng D phải chịu số tiền là 2.371.900 đồng (hai triệu ba trăm bảy mươi mốt nghìn chín trăm đồng), nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

Ngân hàng Thương mại cổ phần P đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 982.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003084 ngày 23 tháng 10 năm 2025, được hoàn lại tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 9 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 9 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Lệ Thu